KỲ VỌNG NHỊP HỒI KỸ THUẬT!

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa có tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2022 khi các ngân hàng trung ương toàn cầu đồng thuận giữ lãi suất "cao hơn trong thời gian dài hơn". Mối lo ngại cũng gia tăng xung quanh vấn đề đóng cửa chính phủ Mỹ, điều này có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng và khiến nền kinh tế trì trệ hơn. Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI ACWI), thước đo dựa trên thị trường chứng khoán của 47 quốc gia giảm 2,7%, đây cũng là tuần giảm thứ 2 trong 3 tuần gần đây.

TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước điều chỉnh tuần thứ 2 liên tiếp kể từ vùng đỉnh ngắn hạn 1,240 – 1,250 điểm, áp lực giảm diễn ra trên diện rộng, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt như: chứng khoán, bất động sản, … Thanh khoản toàn thị trường được đẩy lên mức khá cao ở 2 tuần điều chỉnh vừa qua, tương đương với tuần giảm 54 điểm hồi tháng 8. Bên cạnh đó, gây áp lực cho thị trường cũng đến từ việc khối ngoại vẫn duy trì mạch bán ròng liên tiếp, dòng vốn qua các kênh ETF cũng đã chuyển trạng thái bị rút ròng kể từ đầu năm.

Cho tuần tới: Thị trường chứng khoán trong nước sẽ bước vào tuần cuối tháng 9 với một số thông tin được giới đầu chờ đợi như loạt dữ liệu vĩ mô quý 3, hoạt động chốt NAV của các quỹ, v.v… do vậy một số cổ phiếu điều chỉnh sớm và mạnh hơn chỉ số, về vùng hỗ trợ sẽ nhận được lực cầu bắt đáy. Tuy vậy, thanh khoản thị trường khả năng không tăng hoặc có thể suy giảm khi dòng tiền trở nên thận trọng sau 2 tuần điều chỉnh với thanh khoản ở mức cao.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Chúng tôi khuyến nghị một số cổ phiếu nổi bật trong danh mục Power Trend như: DGC, ANV, EVF, CSV, PTB, DC4, LHG, …

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	663.14	-2.67%	-1.06%	9.54%	16.78%
Dow Jones	33,963.84	-1.89%	-1.12%	2.46%	14.78%
S&P 500	4,320.06	-2.93%	-1.94%	12.52%	16.97%
Europe	453.26	-1.88%	0.41%	6.68%	16.10%
Japanese	32,397.00	-3.39%	2.44%	24.15%	19.31%
Korea	2,508.13	-3.58%	-0.44%	12.15%	9.53%
China	3,132.43	0.47%	2.23%	1.40%	1.43%
HongKong	18,085.00	-0.54%	0.72%	-8.58%	0.85%
Taiwan	16,344.48	-3.41%	-0.83%	15.61%	15.77%
Indian	66,009.15	-2.70%	1.73%	8.49%	13.62%
Singapore	3,204.82	-2.31%	0.47%	-1.43%	-0.69%
Malaysia	1,450.23	-0.60%	0.40%	-3.03%	1.77%
Indonesia	7,016.84	0.49%	1.76%	2.43%	-2.25%
Thailand	1,522.59	-1.26%	-2.41%	-8.75%	-6.69%
Philippine	6,142.79	0.27%	-0.29%	-6.45%	-1.87%
Vietnam	1,193.05	-2.80%	0.82%	18.47%	-0.85%
Brent Oil	93.83	-0.11%	11.07%	9.22%	10.35%
Crude Oil WTI	90.33	-0.48%	13.15%	12.25%	14.72%
Gold	1,944.90	-0.07%	0.26%	6.50%	17.47%
S&P 500 VIX	17.20	24.73%	9.69%	-20.63%	-42.51%
Dollar Index	105.28	-0.04%	1.22%	1.95%	-6.80%
U.S. 10Y	4.44	2.34%	4.88%	14.42%	20.38%
U.S. 2Y	5.11	1.49%	0.67%	15.45%	21.62%

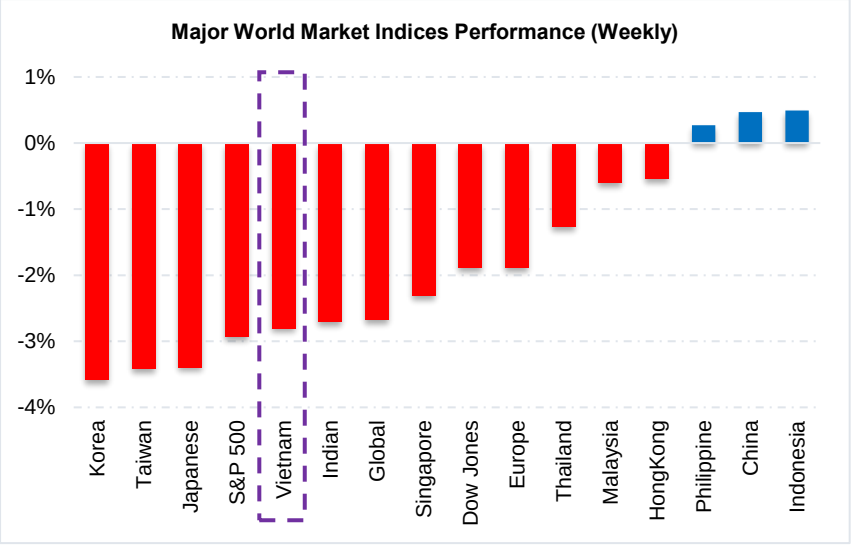

Dữ liệu cập nhật ngày 22/09/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa có tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2022 khi các ngân hàng trung ương toàn cầu đồng thuận giữ lãi suất "cao hơn trong thời gian dài hơn". Mối lo ngại cũng gia tăng xung quanh vấn đề đóng cửa chính phủ Mỹ, điều này có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng và khiến nền kinh tế trì trệ hơn. Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI ACWI), thước đo dựa trên thị trường chứng khoán của 47 quốc gia giảm 2,7%, đây cũng là tuần giảm thứ 2 trong 3 tuần gần đây.

Giữ lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn hiện là quan điểm chính thức của Cục Dự trữ Liên bang (Fed), Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) và Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) cũng như được các nhà hoạch định chính sách tiền tệ từ các nền kinh tế lớn khác. Các nhà hoạch định chính sách của Fed đã có một thông điệp tương tự trong cuộc họp chính sách trong tuần vừa qua. Fed đã tiếp tục duy trì lãi suất ở mức 5,25% - 5,5% nhưng nhấn mạnh rằng họ sẽ vẫn cứng rắn trong cuộc chiến lạm phát có thể sẽ kéo dài đến năm 2026. Tại châu Âu, Chủ tịch ECB Christine Lagarde tuần trước đã kiên quyết rằng không thể loại trừ khả năng tăng lãi suất thêm đối với khu vực đồng euro. Các ngân hàng trung ương của Na Uy và Thụy Điển đều phát tín hiệu rằng họ có thể tăng lãi suất trở lại, thậm chí Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) cũng đưa ra triển vọng tăng lãi suất hơn nữa mặc dù lạm phát ở mức khá thoải mái là 1,6%. Mặc dù lạm phát đã dần dần hạ nhiệt, nhưng lạm phát ở hầu hết các nền kinh tế lớn vẫn cao hơn nhiều so với mức mục tiêu 2% mà các ngân hàng trung ương cho là lành mạnh. Vào tháng 8, lạm phát ở mức 3,7% ở Mỹ và 5,2% ở khu vực đồng euro.

Chứng khoán Mỹ: Chốt tuần bằng phiên giảm thứ tư liên tiếp của cả ba chỉ số, chuỗi phiên giảm diễn ra khi nhà đầu tư phản ứng với tín hiệu từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) rằng ngân hàng trung ương này có ý định giữ lãi suất cao hơn lâu hơn để chống lạm phát. Tính cả tuần, S&P 500 và Nasdaq giảm tương ứng 2,9% và 3,6%, đánh dấu tuần giảm thứ ba liên tiếp và là tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 3 của mỗi chỉ số. Dow Jones mất 1,9% trong tuần vừa qua. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đã tăng mạnh sau khi Fed để ngỏ khả năng còn tăng lãi suất thêm 1 lần trong năm nay. Trong tuần, có lúc lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đạt mức cao nhất kể từ 2007 còn lợi suất của kỳ hạn 2 năm đạt cao nhất kể từ 2006. Bảng cân đối kế toán của Fed đã chạm mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2021 trong tuần này, giảm 941 tỷ USD so với mức đỉnh vào tháng 4 năm 2022.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu giảm 1,9% trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần giảm thứ 2 trong 3 tuần gần đây của chỉ số này. Kể từ đầu tháng 9, chỉ số này đang điều chỉnh giảm 1,1% sau khi đã lùi 2,8% trong tháng 8. So với thời điểm đầu quý 3, chứng khoán khu vực Châu Âu đang giảm 1,9%.

Chứng khoán Châu Á: Thị trường chứng khoán Trung Quốc đại lục ngược dòng chứng khoán thế giới trong tuần vừa qua, chỉ số Shanghai composite tăng nhẹ 0,47% khi quốc gia này đang tìm cách tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Đồng nhân dân tệ đã bị ảnh hưởng từ mọi mặt khi tiền rời khỏi thị trường tài chính nước này, và đồng thời các công ty toàn cầu tìm kiếm các lựa chọn thay thế từ Trung Quốc và sự phục hồi của hoạt động du lịch nước ngoài cũng tác động đến thương mại dịch vụ. Dữ liệu chính thức mới nhất cho thấy dòng vốn trong tài khoản vốn đã chảy ra 49 tỷ USD vào tháng 8, mức lớn nhất kể từ tháng 12/2015. Trong khi đó, chứng khoán Nhật Bản ghi nhận tuần giảm mạnh nhất kể từ đầu năm, chỉ số Nikkei 225 sụt 3,4% trong tuần Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) đã quyết định duy trì chính sách tiền tệ siêu nới lỏng, và lưu ý đến "những bất ổn cực kỳ cao" về triển vọng tăng trưởng trong nước và toàn cầu. Trong một tuyên bố chính sách sau cuộc họp chính sách tháng 9, BOJ cho biết, sẽ duy trì lãi suất ngắn hạn ở mức -0,1% và giới hạn lãi suất trái phiếu chính phủ Nhật Bản kỳ hạn 10 năm ở mức 0.

Chiến lược giao dịch tuần

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán trong nước điều chỉnh tuần thứ 2 liên tiếp kể từ vùng đỉnh ngắn hạn 1,240 – 1,250 điểm, áp lực giảm diễn ra trên diện rộng, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt như: chứng khoán, bất động sản, … Thanh khoản toàn thị trường được đẩy lên mức khá cao ở 2 tuần điều chỉnh vừa qua, tương đương với tuần giảm 54 điểm hồi tháng 8. Bên cạnh đó, gây áp lực cho thị trường cũng đến từ việc khối ngoại vẫn duy trì mạch bán ròng liên tiếp, dòng vốn qua các kênh ETF cũng đã chuyển trạng thái bị rút ròng kể từ đầu năm.

Diễn biến: Chỉ số Vn-Index để mất 34,31 điểm, tương đương giảm 2,8% và chốt tuần ở mức 1.193,05 điểm. Đây là tuần giảm thứ 2 liên tiếp kể từ vùng đỉnh 1,240 – 1,250 điểm, ghi nhận chuỗi giảm dài nhất kể từ đầu tháng 5 tới nay. Diễn biến đáng chú ý tập trung ở phiên cuối tuần vừa qua, chỉ số Vn-Index để mất hơn 38 điểm ở thời điểm tạo đáy trong phiên, trước khi thu hẹp đà giảm nhờ lực kéo từ nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, STB, …Phiên giảm bất ngờ này gợi nhớ phiên giảm mạnh ngày 18/08 vừa qua dù giới đầu tư cũng đã chuẩn bị trước kịch bản điều chỉnh ở tuần này. Mức giảm mạnh tuần vừa qua tập trung ở nhóm Midcap và Vn30 khi lần lượt mất 3,29% và 3,32%, trong khi đó nhóm Smallcap chỉ giảm 1,43%.

Ngược dòng thị trường trong tuần vừa qua, nổi bật là nhóm cổ phiếu liên quan đến xuất khẩu và thị trường hàng hóa như: Thủy sản (ANV: +15,3%, VHC: + 8,6%, ACL: +4,4%, …), Dệt may (GIL: +12,5%, TNG: +7,3%, STK: +5,1%, …), Hóa chất (CSV: +16,1%, DGC: +7,9%, DRC: +3,1%, …), Cao su tự nhiên (TRC: +4,2%, DPR: +0,45%, …), … Tuy chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm gần 5% kể từ đỉnh nhưng một số nhóm cổ phiếu đã có dấu hiệu điều chỉnh sớm và mạnh hơn chỉ số như: chứng khoán (giảm bình quân -7,7%), bất động sản (-5,8%), Vingroup (-5,5%), đầu tư công (-6,7%), … Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng dù có sự nỗ lực ở phiên cuối tuần như VCB, BID, STB, … nhưng chỉ có STB chốt tuần với mức tăng 1,23%, phần lớn vẫn chốt tuần với mức giảm trên diện rộng: VCB (-0,56%), BID (-1,6%), CTG (-3,36%), TCB (-2,58%), VPB (-5,76%), …

Thanh khoản toàn thị trường giảm 10,2% so với tuần trước, còn 27.134 tỷ đồng. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 12,2% xuống 24.536 tỷ đồng. Đây cũng là tuần thứ 11 liên tiếp thanh khoản thị trường luôn được duy trì trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng/phiên, kéo mức thanh khoản bình quân quý 3 đang cao hơn 52,5% so với quý 2.

Khối ngoại bán ròng 1.685 tỷ đồng ở tuần vừa qua, lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại bán ròng 7.986 tỷ đồng, như vậy mạch bán ròng của khối ngoại kể từ tháng 4 đến nay đã lên mức 14.947 tỷ đồng trên toàn thị trường. Đáng chú ý, các quỹ ETF từ mức hút ròng hơn 200 triệu USD hồi cuối tháng 3 cho đến nay đã chuyển sang bị rút ròng ở tuần thứ 8 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm các quỹ ETF đang bị rút ròng 6 triệu USD.

Quan điểm thị trường tuần tới: Chứng khoán thế giới đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 9 với chỉ số chứng khoán toàn cầu giảm 3,3%, trên thị trường Mỹ (chỉ số S&P 500) giảm 4,2%, chỉ số chứng khoán khu vực Châu Âu sụt 1,1%, một số thị trường Châu Á cũng đang có mức điều chỉnh nhẹ như: chứng khoán Nhật Bản lùi 0,7%, Hàn Quốc giảm 1,9%, Hồng Kông sụt 1,6%, …. Tuần tới cũng là tuần cuối tháng và cuối quý 3, chứng khoán thế giới đang ghi nhận mức giảm trên diện rộng ở quý 3 này, ngoại trừ một số thị trường ở khu vực Đông Nam Á như: Việt Nam, Thái lan, Indonesia và thị trường Ấn độ. Thị trường chứng khoán trong nước sẽ bước vào tuần cuối tháng 9 với một số thông tin được giới đầu chờ đợi như loạt dữ liệu vĩ mô quý 3, hoạt động chốt NAV của các quỹ, v.v… do vậy một số cổ phiếu điều chỉnh sớm và mạnh hơn chỉ số, về vùng hỗ trợ sẽ nhận được lực cầu bắt đáy. Tuy vậy, thanh khoản thị trường khả năng không tăng hoặc có thể suy giảm khi dòng tiền trở nên thận trọng sau 2 tuần điều chỉnh với thanh khoản ở mức cao. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index sẽ khép lại quý tăng thứ 3 liên tiếp, chuỗi tăng theo quý khá ấn tượng (+6,5%) sau khi đã có mức tăng lần lượt 5,2% và 5,7% ở quý 2 và quý 1 vừa qua. Tuy nhiên, trên khung thời gian theo tháng, chuỗi tăng 4 tháng liên tiếp đang có nguy cơ bị chắn ngang ở tháng 9 này. Đối với khung thời gian ngày, mức đáy tháng 8 ở khu vực 1.173 điểm đang là ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn, nhịp điều chỉnh khả năng đưa chỉ số kiểm tra lại mức đáy này một lần nữa. Trong kịch bản cơ sở, dữ liệu vĩ mô quý 3 dù có khả quan thì khả năng đột phá về vùng đỉnh cũ có xác suất thấp bởi lượng hàng tích lũy khá dày. Trong kịch bản thị không thể giữ được mức đáy tháng 8, nhà đầu tư nên thận trọng, áp lực bán sẽ mạnh lên khi mô hình 2 đỉnh được xác nhận. Tuần cuối tháng 9, cũng là tuần chốt NAV của các quỹ, với cây nến rút chân ở phiên cuối tuần, thị trường vẫn có khả năng có nhịp hồi kỹ thuật nhưng thanh khoản sẽ thấp. Nhà đầu tư không nên lướt sóng, cơ cấu danh mục hoặc xây dựng danh mục đón đầu báo cáo thu nhập quý 3 sắp tới.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 25/09/2023 – 29/09/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.220 – 1.230	1.190 – 1.220	1.173 – 1.190
P/E Trailing (lần)	15,44 – 15,57	15,06 – 15,44	14,87 – 15,06

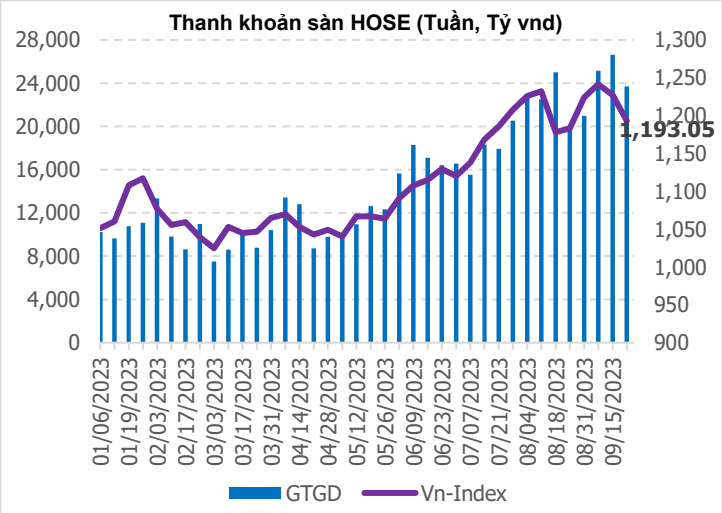
Thanh khoản sàn HOSE (Tuần, Tỷ vnd)
28,000
24,000
20,000
16,000
12,000
8,000
4,000
0
1,300
1,250
1,200
1,150
1,100
1,050
1,000
950
900
1,193.05
01/06/2023
01/19/2023
02/03/2023
02/17/2023
03/03/2023
03/17/2023
03/31/2023
04/14/2023
04/28/2023
05/12/2023
05/26/2023
06/09/2023
06/23/2023
07/07/2023
07/21/2023
08/04/2023
08/18/2023
08/31/2023
09/15/2023
GTGD
Vn-Index

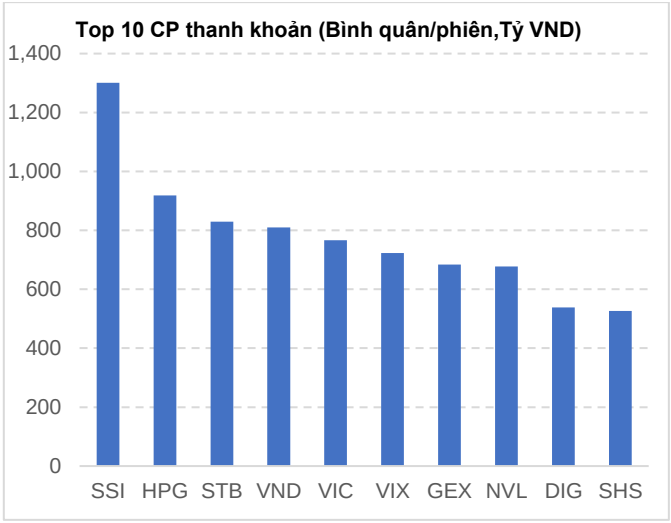
Top 10 CP thanh khoản (Bình quân/phiên,Tỷ VND)
1,400
1,200
1,000
800
600
400
200
0
SSI
HPG
STB
VND
VIC
VIX
GEX
NVL
DIG
SHS

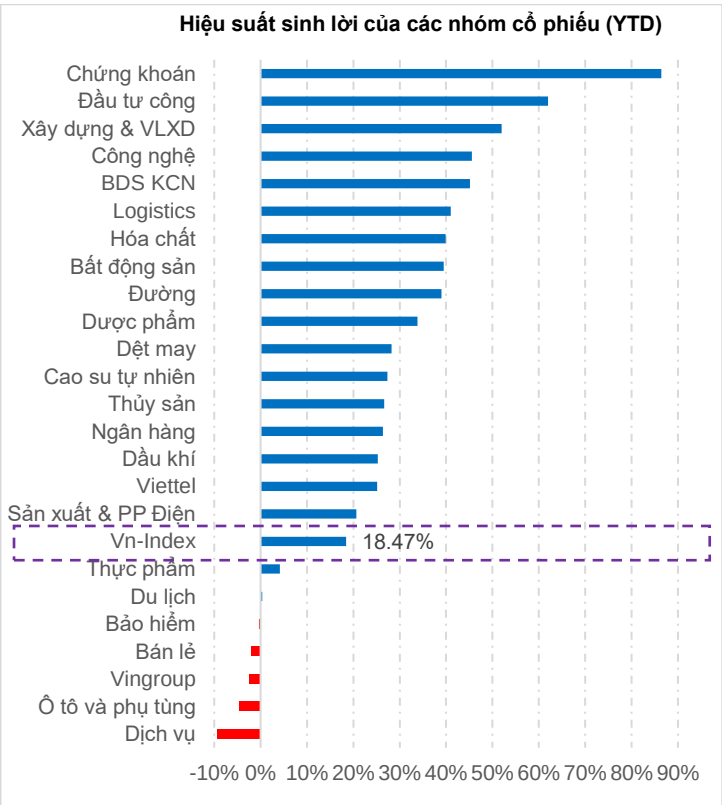
Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)
Chứng khoán
Đầu tư công
Xây dựng & VLXD
Công nghệ
BDS KCN
Logistics
Hóa chất
Bất động sản
Đường
Dược phẩm
Dệt may
Cao su tự nhiên
Thủy sản
Ngân hàng
Dầu khí
Viettel
Sản xuất & PP Điện
Vn-Index
18.47%
Thực phẩm
Du lịch
Bảo hiểm
Bán lẻ
Vingroup
Ô tô và phụ tùng
Dịch vụ
-10% 0% 10% 20% 30% 40% 50% 60% 70% 80% 90%

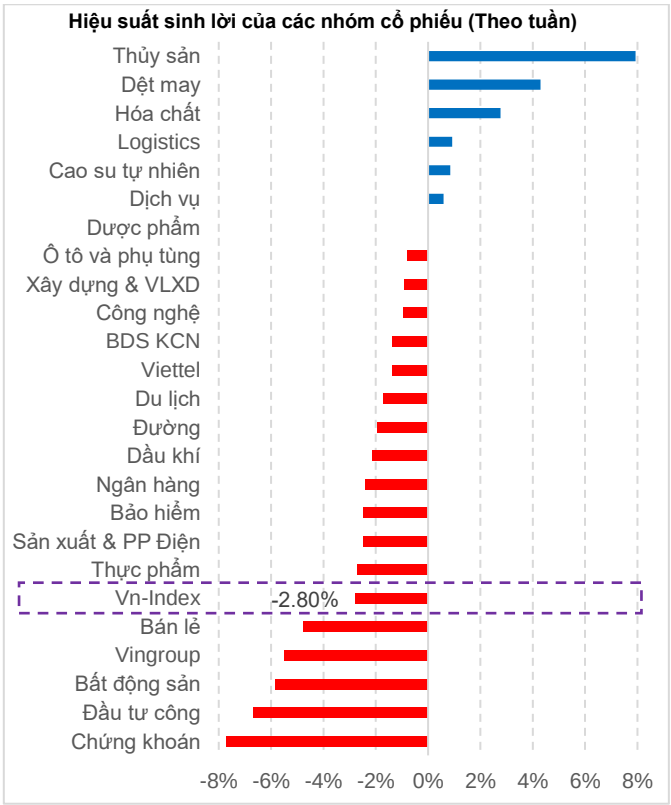
Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (Theo tuần)
Thủy sản
Dệt may
Hóa chất
Logistics
Cao su tự nhiên
Dịch vụ
Dược phẩm
Ô tô và phụ tùng
Xây dựng & VLXD
Công nghệ
BDS KCN
Viettel
Du lịch
Đường
Dầu khí
Ngân hàng
Bảo hiểm
Sản xuất & PP Điện
Thực phẩm
Vn-Index
-2.80%
Bán lẻ
Vingroup
Bất động sản
Đầu tư công
Chứng khoán
-8% -6% -4% -2% 0% 2% 4% 6% 8%

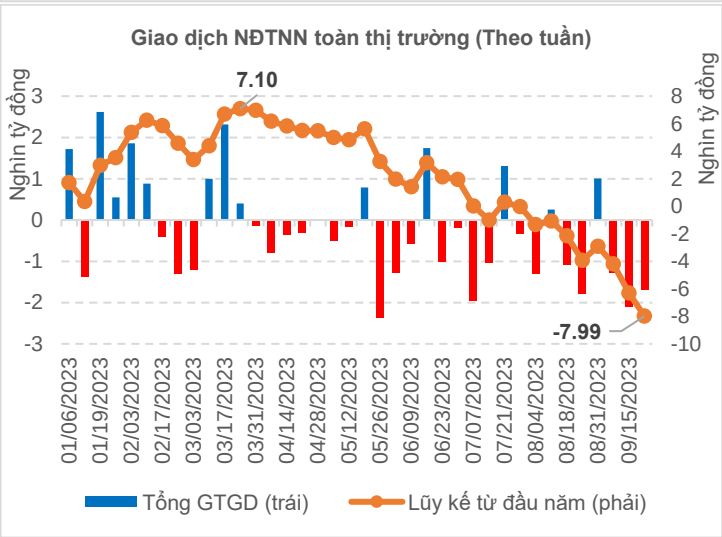
Giao dịch NĐTNN toàn thị trường (Theo tuần)
Nghìn tỷ đồng
7.10
-7.99
01/06/2023
01/19/2023
02/03/2023
02/17/2023
03/03/2023
03/17/2023
03/31/2023
04/14/2023
04/28/2023
05/12/2023
05/26/2023
06/09/2023
06/23/2023
07/07/2023
07/21/2023
08/04/2023
08/18/2023
08/31/2023
09/15/2023
Tổng GTGD (trái)
Lũy kế từ đầu năm (phải)

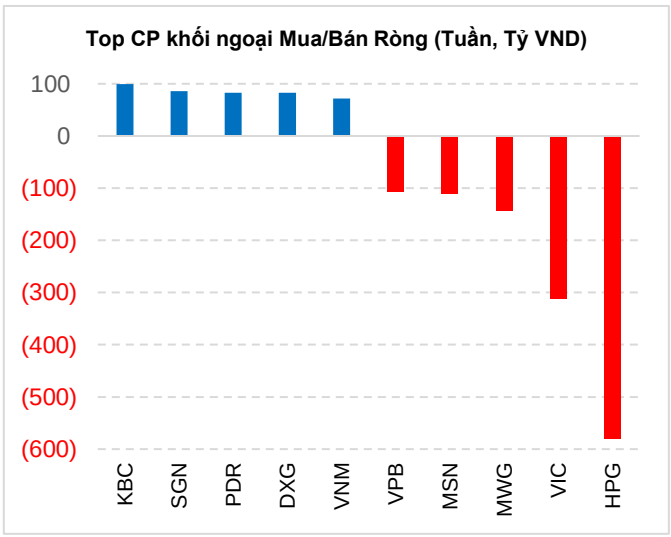
Top CP khối ngoại Mua/Bán Ròng (Tuần, Tỷ VND)
100
0
(100)
(200)
(300)
(400)
(500)
(600)
KBC
SGN
PDR
DXG
VNM
VPB
MSN
MWG
VIC
HPG

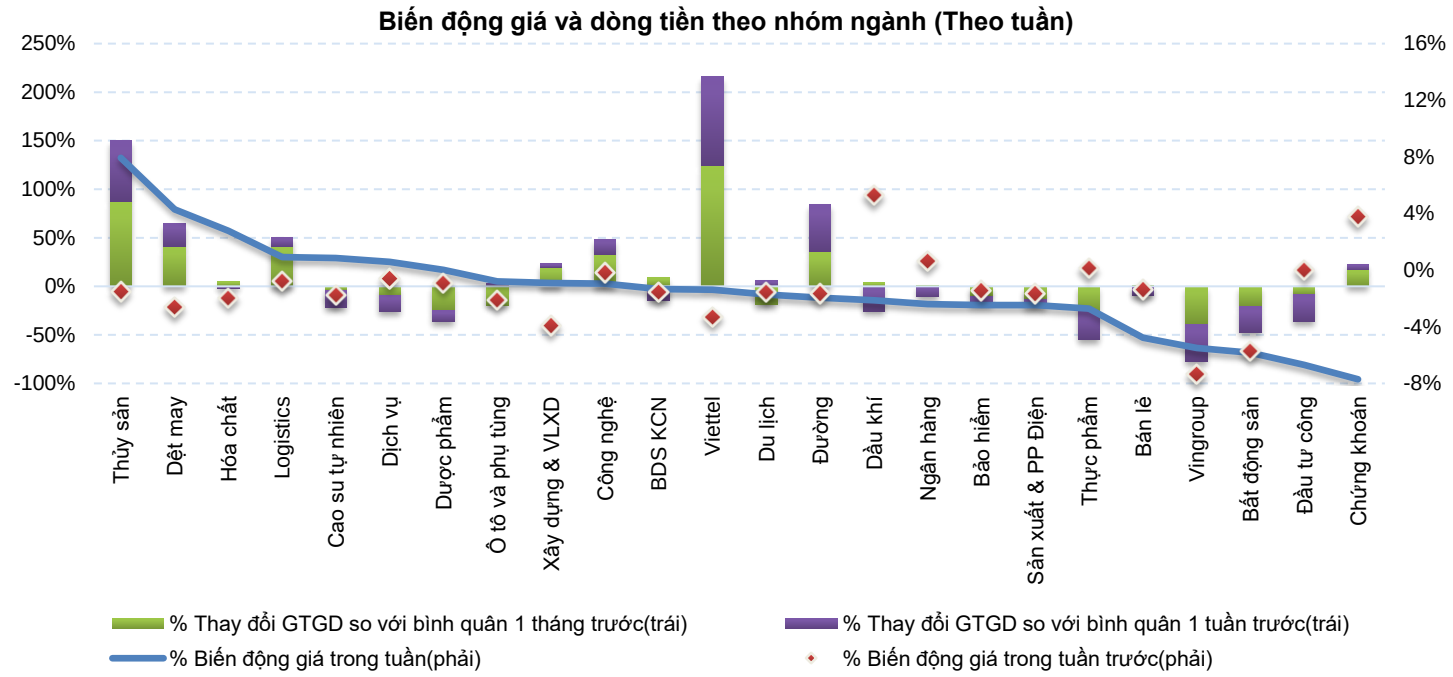

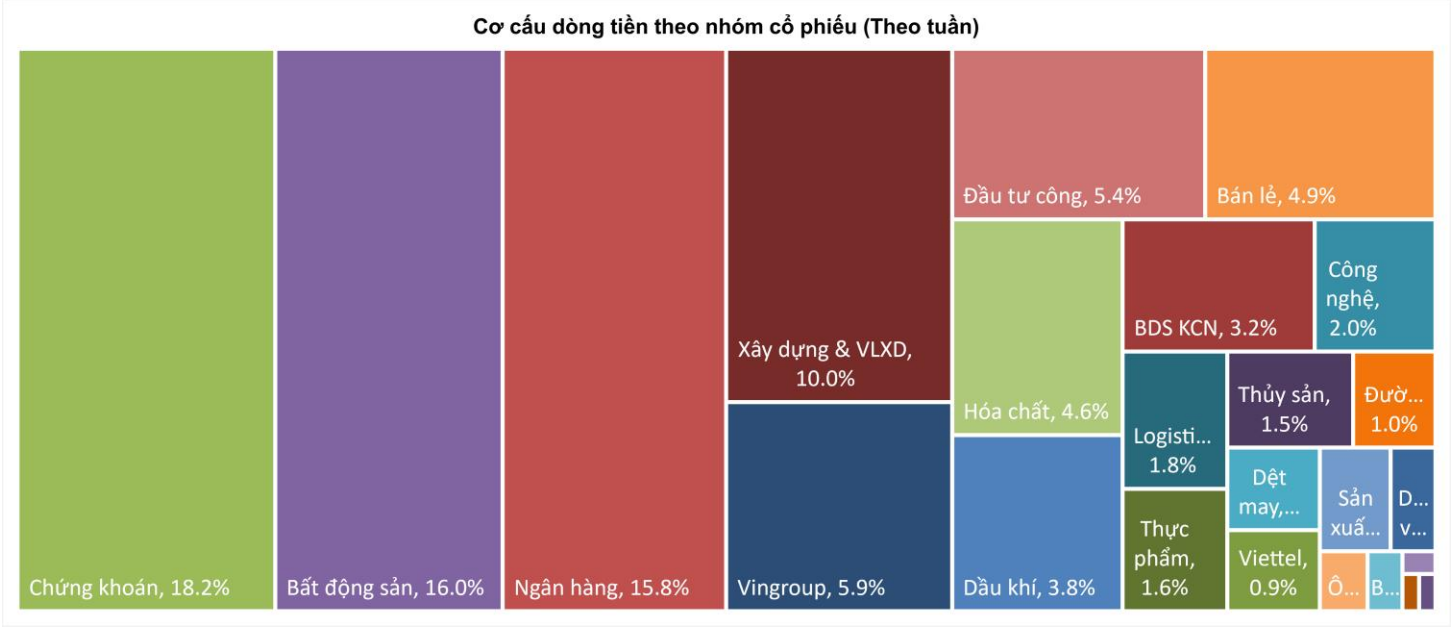

Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▾ Asia (11)						
China	30JUN2023			+6,251.8	-41,409.8	+6,778.9
India	20SEP2023	-369.5	-459.1	-1,148.4	+4,717.4	+15,883.4
Indonesia	21SEP2023	-9.4	+90.1	-99.9	-1,237.1	-146.9
Japan	15SEP2023		-10,712.9	-12,856.2	-15,830.6	+31,054.0
Malaysia	21SEP2023	+10.4	+91.6	+127.1	+471.5	-457.8
Philippines	22SEP2023	-1.0	-46.9	-287.9	-85.3	-552.7
S. Korea	22SEP2023	-98.4	-789.6	-1,383.9	-1,326.0	+6,618.4
Sri Lanka	21SEP2023	-.4	-.5	-4.6	+8.1	+10.0
Taiwan	22SEP2023	-479.0	-3,616.1	-4,569.5	-12,111.7	-864.4
Thailand	21SEP2023	+17.6	-148.1	-495.4	-1,299.7	-4,406.5
Vietnam	21SEP2023	-15.1	-56.9	-172.7	-262.2	-294.1

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF

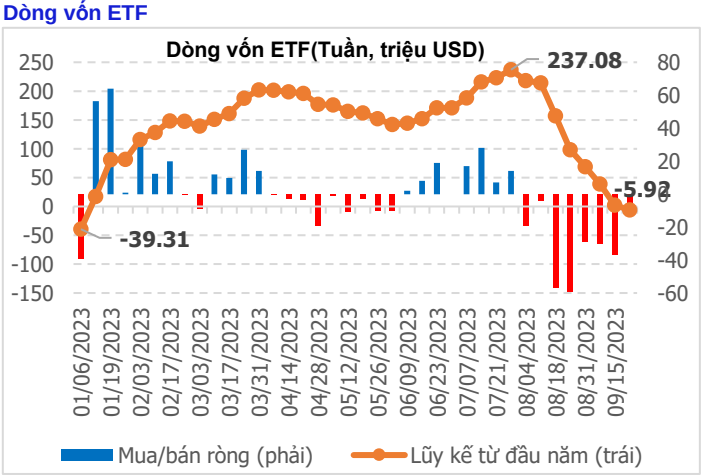

Nguồn: Bloomberg

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 22/09/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
Danh mục	-1,8%	9,4%	32,9%	180,0%
VN-Index	-2,8%	1,7%	14,3%	29,7%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo nghành

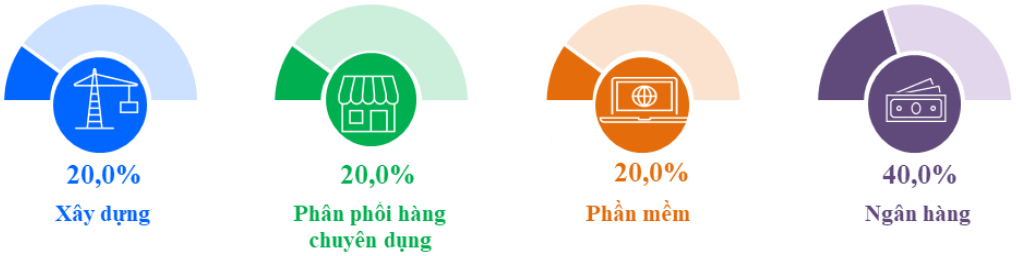

Hiệu quả đầu tư

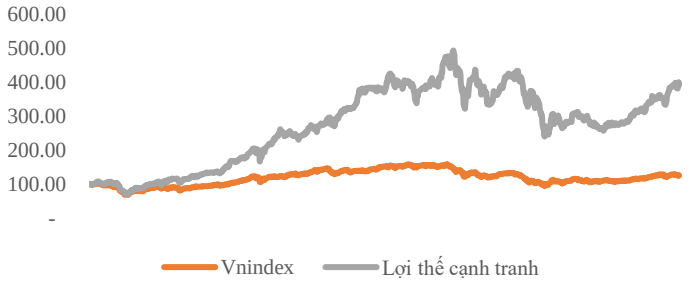

Biến động giá các mã CP trong DM

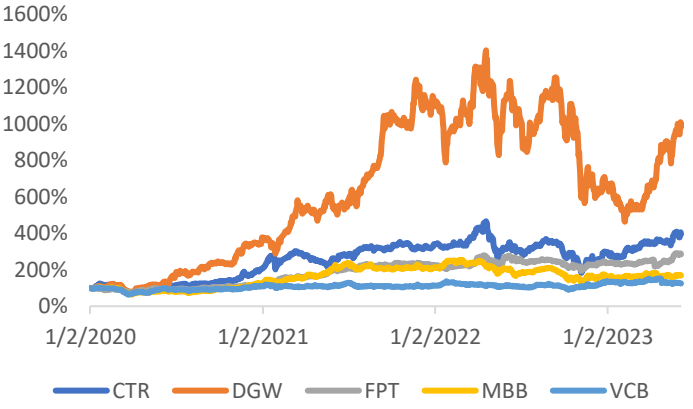

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
	Kịch bản				
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
Hiệu quả sinh lời của DM	267	306	376	455	534

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BÃO

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 22/09/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
Danh mục	-3,2%	0,5%	-8,3%	40,8%
VN-Index	-2,8%	1,7%	14,3%	29,7%

Hiệu quả đầu tư

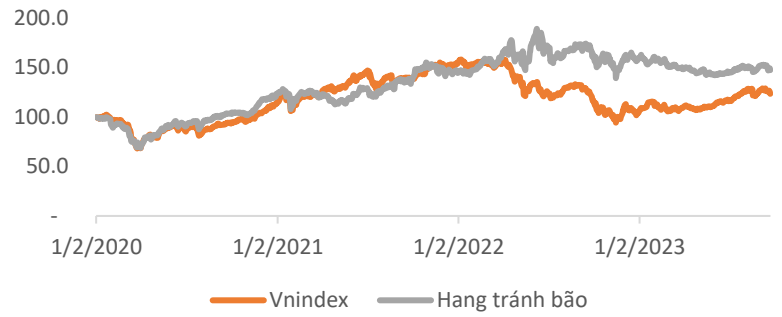

Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Biến động giá các mã CP trong DM

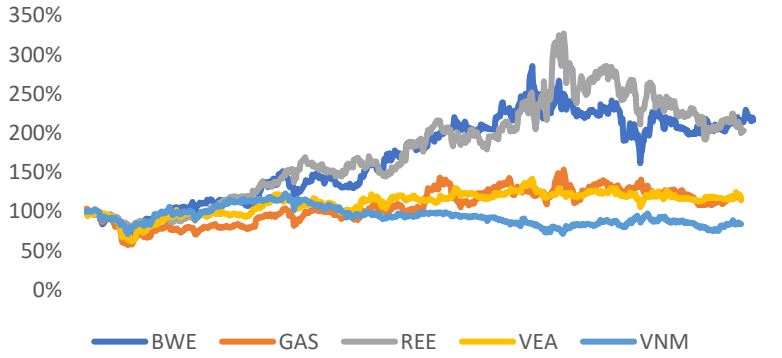

Cơ cấu DM theo nghành

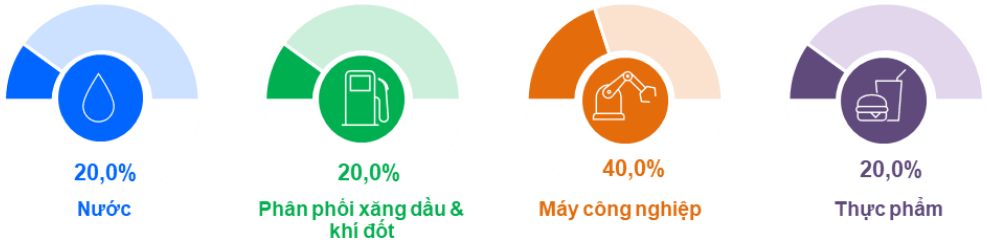

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
Hiệu quả sinh lời của DM	129	139	147	166	176

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 22/09/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
Danh mục	-4,5%	6,2%	29,6%	150,3%
VN-Index	-2,8%	1,7%	14,3%	29,7%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo nghành

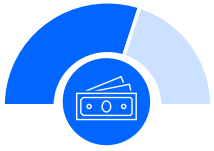

60,0%

Ngân hàng

20,0%

Bảo hiểm nhân thọ

20,0%

Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư

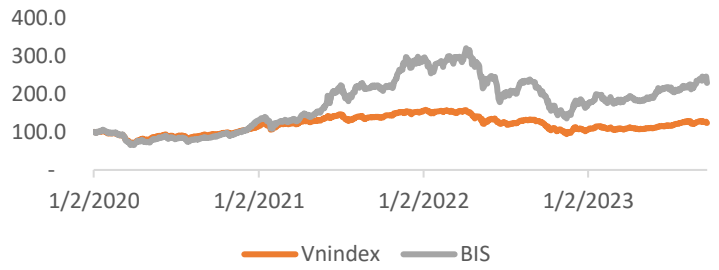

Biến động giá các mã CP trong DM

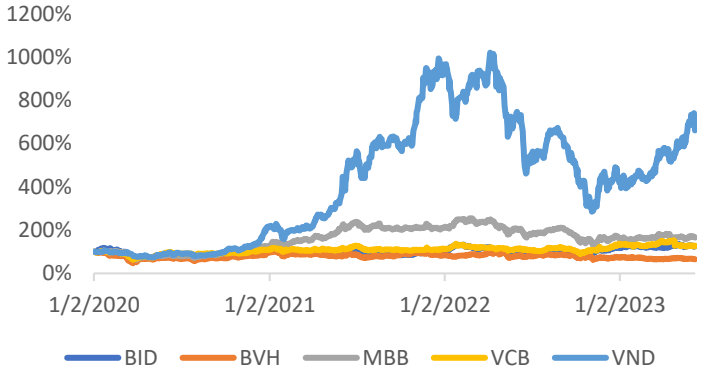

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%) \ Kịch bản	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	165	195	229	319	338

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 22/09/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
Danh mục	-5,2%	6,8%	45,9%	176,6%
VN-Index	-2,8%	1,7%	14,3%	29,7%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo nghành

40,0%
Ngân hàng

20,0%
Thép và sản phẩm thép

40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư

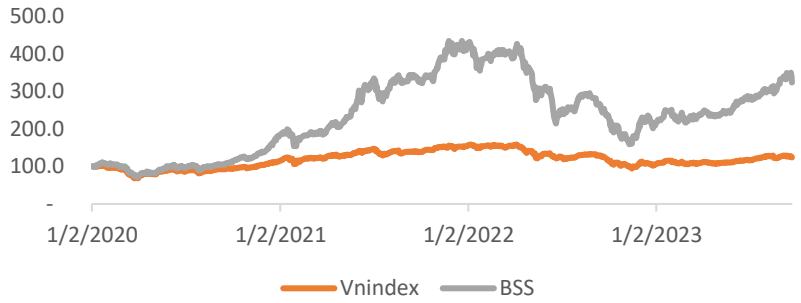

Biến động giá các mã CP trong DM

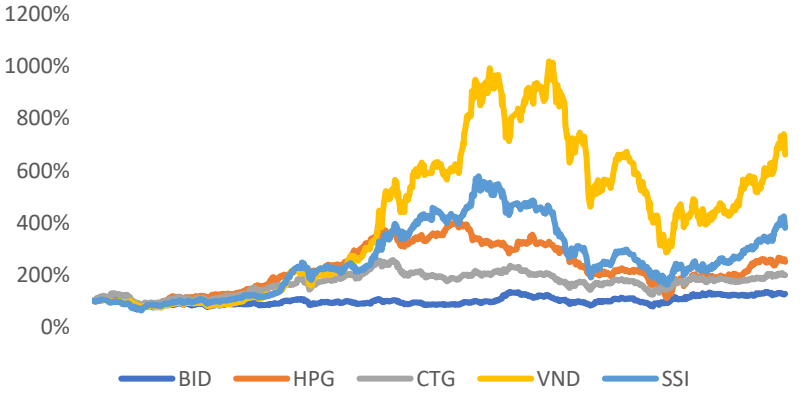

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
	Kịch bản				
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	259	280	323	412	448

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
OCB	MUA	VND 26.500	Link	14/09/2023
NKG	MUA	VND 26.150	Link	12/09/2023
PHR	MUA	VND 60.900	Link	11/09/2023
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.300	Link	29/08/2023
GAS	MUA	VND 113.900	Link	25/08/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 21.100	Link	23/08/2023
ACB	MUA	VND 27.500	Link	21/08/2023
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	Link	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	Link	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	Link	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	Link	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	Link	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	Link	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	Link	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	Link	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	Link	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	Link	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: *Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.*